

T, ngày 10 tháng 02 năm 2020

Số: 24/2020/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 290/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Trọng K, sinh năm 1987

Đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: Thôn V, xã N, huyện T, Thành phố H.

Bị đơn: Chị Vũ Thị Bích T, sinh năm 1991

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn V, xã N, huyện T, Thành phố H.

Hiện trú tại: Thôn N, xã L, huyện T, Thành phố H.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Trọng K và chị Vũ Thị Bích T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Phạm Trọng K và chị Vũ Thị Bích T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Phạm Trọng K và chị Vũ Thị Bích T có một con chung là cháu Phạm Trọng Minh K, sinh ngày 18/5/2012. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Phạm Trọng K và chị Vũ Thị Bích T như sau: Giao cháu Phạm Trọng Minh K cho anh Phạm Trọng K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Phạm Trọng Minh K đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp phí tổn nuôi con chung của chị Vũ Thị Bích T đối với cháu Phạm Trọng Minh K cho đến khi có đề nghị, thay đổi khác. Quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn của chị Vũ Thị Bích T được pháp luật bảo đảm.

- **Về tài sản chung, công nợ chung:** Anh Phạm Trọng K và chị Vũ Thị Bích T không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Phạm Trọng K tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0012133 ngày 23 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Trả lại anh Phạm Trọng K 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Trung Hòa

